TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 31 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 177/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lê Tiến D, sinh năm 1985; cư trú tại: Tổ x, KP y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ;
2. Bà Phùng Thị T, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ x, KP y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Tiến D và bà Phùng Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, vào ngày 06/12/2011 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Qua trình bày của các đương sự, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, các đương sự có 02 con chung là cháu Lê Vũ Duy B – sinh ngày 30/7/2012, Lê Thị Cẩm T – sinh ngày 05/7/2014. Sau khi ly hôn, theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất giao cháu Lê Vũ Duy B cho ông Lê Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Cẩm T cho bà Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi đương sự chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tiến D và bà Phùng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất giao cháu Lê Vũ Duy B – sinh ngày 30/7/2012 cho ông Lê Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, giao Lê Thị Cẩm T – sinh ngày 05/7/2014 cho bà Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con..

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tiến D và bà Phùng Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0009182 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Lê Tiến D và bà Phùng Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Sơn Trà, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi Cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Bảo Ngọc